

## **Bài 152. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Phẩm Đáng Được Cung Kính (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 15/01/19**

Kinh 6, Kinh 7 giống hệt kinh trước. Có nội dung là vị tỳ-kheo nói riêng, và người tu cầu đạo giải thoát nói chung, chỉ có thể trở nên khả kính, thành ruộng phước điền của nhân thiên khi có một đời sống thanh tịnh qua sáu căn.

Nghe thì rất là thường. Phật tử đi chùa hay nghe câu “Tứ đại giai không”, “sáu căn thanh tịnh”, nghe rất là thường. Nhưng hiếm có người ngờ được rằng bốn chữ “sáu căn thanh tịnh” là toàn bộ nội dung giáo pháp, nội dung trí tuệ giác ngộ của tất cả hiền thánh ba đời mười phương.

Vì như hôm qua tôi có nói: tất cả vũ trụ, vô lượng chúng sanh đều nằm gọn trong sáu căn, sáu trần. Tất cả những tập khí sanh tử của chúng ta trong vô lượng kiếp, lúc làm trời, người, súc sanh, sa đọa rồi sinh thiên... tất cả đều do phản ứng của chúng ta trước sáu trần.

Trước sáu trần, có người thì sân si, có người thì say đắm. Hai hạng này chết rồi đi về bốn cõi đọa.

Có người trước sáu trần khởi tâm lân mẫn, thương xót chúng sanh, biết bố thí, trì giới, chia sẻ, phục vụ, tái sanh về các cõi lành dục giới.

Có người trước sáu trần thì thấy ra trong đó là đề mục tu thiền thôi, tái sinh về các cõi Phạm thiên Sắc giới.

Có người đắc thiền Sắc giới rồi lại coi thường, rẻ, chê thiền ấy, rồi tu lên thiền Vô sắc, tái sinh về cõi Vô sắc. Mà đề mục tu thiền Vô sắc giới cũng là cảnh pháp, là một trong sáu trần.

Nghĩa là tùy thái độ của chúng ta trước sáu trần mà tái sinh về cảnh giới nào. Lớn chuyện chưa.

Ghi hai câu này:

Bản chất nội dung của vũ trụ, chúng sanh là sáu căn, sáu trần.

Tùy vào thái độ tâm lý của ta trước sáu trần mà ta tái sinh về đâu hay giải thoát.

Trước sáu trần mà sanh tâm nhàm chán, quán chiếu tánh sanh diệt, tánh tùy duyên của sáu trần rồi chứng Thánh, Nibbana, không còn sanh tử nữa.

Như vậy thì đề tài sáu trần cực kỳ, vô cùng quan trọng; quan trọng nhất, duy nhất.

Sáu pháp Vô thượng

Kinh tiếp theo, học về sáu pháp Vô thượng, là gì? Là Anuttariya, không có gì cao hơn được, vô thượng. Chữ “an” có nghĩa là không. “Uttara” là ở trên. “U” là lên, ở trên, “tara” là vượt. “Anuttaro” là Vô thượng sĩ, một hồng danh của Đức Thế Tôn.

Sáu pháp này được gọi là sáu pháp Vô thượng. Theo Chú giải là vì:

### 1. Kiến vô thượng

Bất cứ ai trong cuộc đời này không bị đui mù, thì cả đời thấy đủ thứ: đẹp, xấu, sạch, dơ, lớn, bé, mỏng, dày, cao, thấp... Nhưng những điều mà chúng ta thấy đó, nó không có giá trị, ý nghĩa gì cho hành trình giải thoát.

Ví dụ như mình đi du lịch ngắm cảnh, mua sắm, nhìn phố xá, cây cảnh đẹp đẽ... dù thấy những gì hay nhất trên cuộc đời này, nhưng những cái thấy đó không có giá trị giải thoát, không có giá trị tâm linh, tinh thần.

Như câu nói của vị Dạ-xoa tên Sivaka với ông Anathapindika lúc ông đang vượt qua một khu rừng khuya để đến gặp Đức Phật. Khi đang đi như vậy thì ông thấy sợ ma, ông đang hoan hỷ đi thì vấp té và hết hồn. Vị Dạ-xoa nói thế này:

“Hãy đi tới, đừng trở lui. Mỗi bước chân của ông bây giờ trị giá mấy trăm ngàn vàng.”

Ở đây cũng vậy, một người biết đạo, nhất là hành giả có học giáo lý, tu Bốn niệm xứ, thì mình thấy rằng mỗi lần mình nhìn cái gì đó bằng tâm bất thiện thì mình đã đánh mất hàng tỷ USD. Là nghĩa đen, không phải nghĩa bóng.

Lý do: tại sao chúng ta phải sống bằng thiện tâm? Vì mình không biết sẽ chết, cơ hội đắc đạo sẽ đến vào lúc nào. Sắp tới đây mình sẽ tạo nghiệp gì. Cho nên mình phải liên tục sống trong thiện tâm, đặc biệt là chánh niệm.

Nên mỗi lần mình nhìn cái gì, phải nhớ đến câu nói của vị Yakkha ấy. Một cái nhìn bằng chánh niệm, mình có tất cả. Mình phóng tâm một cái là mất rất nhiều thứ.

Như vị Yakkha nói với ông Anathapindika: ông quay lui một cái là mất sạch, còn mỗi bước chân đi tới của ông trị giá hàng mấy trăm ngàn đồng vàng. Vị Yakkha dùng hình ảnh này do ông này là thương gia, nói vàng bạc dễ hiểu.

Ở đây cũng vậy, mỗi lần mình muốn đi rong chơi, nhìn ngắm, thưởng thức, mình cứ nhớ thế này: sống với tâm chánh niệm thì mình được vô lượng công đức, rút ngắn dòng sanh tử.

Cho nên ở đây mới nói thế này: dù cho nhìn thấy bảy báu của Chuyển luân vương cũng không bằng sự nhìn thấy được Đức Phật và Thánh chúng.

Chiêm ngưỡng bảy báu ở đời không bằng lúc mình nhìn vào cục đất, tô nước để tu đề mục thiền. Khi mình nhìn bãi nước bọt, đồng phân, nước tiểu, trong đây có nói rõ asubha, để tu tập thiền định. Giây phút đó quý hơn khi mình vào viện bảo tàng để nhìn ngắm châu báu trong đó.

Có một bài kinh học hôm trước, Đức Phật dạy rằng trong sáu trần có vô số thứ để sáu căn nhận biết. Nhưng sáu trần nào đó sẽ là vô thượng, tối thượng, dù đó là một đồng phân, một bộ xương người, một xác chết trương sinh; khi chúng ta nhìn, biết nó bằng chánh niệm và trí tuệ của một hành giả Bốn niệm xứ, chứng Thánh.

Kinh đó sẽ được gom vào quyển Cẩm nang tu tập của hành giả. Đó là một trong những kinh mà mình nên tụng mỗi ngày.

Đức Phật dạy cảnh vô thượng không phải là châu báu trong đời, mà cảnh nhìn thấy hình ảnh Thế Tôn, hình ảnh Thánh chúng. Mình phải hiểu ngầm: hôm nay Thế Tôn, Thánh chúng không còn nữa, thì đó là hình ảnh của những người tu tập, có chánh niệm, có thiền định, có sáu căn được thu thúc, kiểm soát.

Cặp mắt mình thấy được các đề mục, là đối tượng cho tâm lành, là vô thượng kiến. Thấy vô thượng là sự nhìn thấy bất cứ thứ gì bằng tâm lành, đặc biệt là bằng tâm lý giải thoát.

Nghe vô thượng cũng vậy. Chúng ta nghe bao nhiêu âm thanh tuyệt vời nhất... thấy đều không sánh bằng được với âm thanh, câu chữ nào đem lại cho mình nội dung tu hành giải thoát. Chẳng hạn như tiếng kinh, tiếng chuông.

Cũng tiếng chuông đó, có khi là âm thanh vô thượng, có khi không. Tại sao?

Vì âm thanh đó mà mình nghe pháp với tâm trạng bức mình, tìm lỗi, kẻ trộm, thì không vô thượng. Còn nghe với lòng lành, khởi lòng lành, thì nghe vô thượng.

Trong đây nói rõ: nghe cái gì mà liên hệ đến ân đức Tam Bảo, nội dung Tam tạng kinh điển, thì nghe vô thượng. Còn nghe bao nhiêu thứ thế tục khác ngoài ra thì mình đã nghe vô lượng kiếp rồi, nhưng không phải là nghe vô thượng.

Từ vô lượng kiếp chúng ta từng là ca sĩ, nhạc công... nhưng rồi chúng ta vẫn còn ngồi đây. Chứ nếu chúng ta biết về Tam tạng Thánh điển bằng trí tuệ, niềm tin, sự hành trì nghiêm túc thì hôm nay chúng ta không có ở đây đâu.

Vì thế Tam Bảo, Tam tạng Thánh điển được gọi là nghe vô thượng. Không có gì đem lại lợi ích lớn hơn Tam Bảo, Tam tạng Kinh điển.

Ý nghĩa của chữ Tam Bảo, Tiratana: ba món báu. Một là lợi ích.

Trên đời không có gì mang lại lợi ích cho chúng sanh bằng Tam Bảo.

Ví dụ một viên kim cương một tấn, để nguyên thì đó là tài sản của một chủ. Đối tượng mà nó mang lại lợi ích rất là hạn chế, chỉ trên hành tinh này thôi. Còn lợi ích mà Tam Bảo mang lại cho chúng sanh thì không giới hạn về không gian và thời gian.

Vậy về mặt lợi ích, ý nghĩa, giá trị, Tam Bảo vượt lên trên hẳn về không gian và thời gian hơn cả mọi sự.

Tam Bảo là của báu vì khó tìm

Trên trái đất này có những loại khoáng chất rất hiếm, chỉ có khoảng vài ký trên trái đất. Và những thứ hiếm này chỉ có giá trị khi ta biết sử dụng, còn không thì cũng bình thường. Trong khi đó, có những ngôi sao có thể chứa đầy vàng, kim cương, quặng hiếm.

Riêng Tam Bảo thì không. Trong kinh nói nhiều khi phải trải qua một a-tăng-kỳ đại kiếp mới xuất hiện một vị Chánh Đẳng Chánh Giác ra đời, mới có Tam Bảo trên đời.

Một a-tăng-kỳ là mười lũy thừa một trăm bốn mươi, là một con số một và một trăm bốn mươi con số không. Một đại kiếp trái đất là tuổi thọ trái đất, rất nhiều tỷ năm. Mà một a-tăng-kỳ đại kiếp trái đất không có Phật ra đời; hiếm lắm.

Dĩ nhiên đó là trong thế giới hệ Ta-bà của mình. Còn trong kinh mô tả có nhiều tam thiên đại thiên, có vô số đại thiên thế giới chứ không chỉ có một đại thiên này, nhưng cách nhau xa lắm. Cho nên từ đó bên Phật giáo phát triển mới nảy ra ý niệm Phật quốc. Bên đó họ tin rằng bên ngoài đại thiên thế giới này là khu vực hoằng pháp của Phật Gotama, còn có vô số Phật quốc khác có vô số chư Phật đang trong đời ở đó.

Nhưng đây lại là một chuyện khác, chúng ta không bàn đến chỗ này. Tôi rất mong có một dịp chúng ta gặp nhau trực tiếp ở đâu đó, ví dụ Myanmar, mình sẽ đem ra đề tài quan trọng nào đó và nói chuyện suốt ba ngày, có đầy đủ trang thiết bị, phấn trắng

bảng đen, projector, màn hình, nói có chữ nghĩa, vẽ hình, chứ bây giờ nói qua mạng như vậy cũng không tiện.

Ý nghĩa thứ nhất là Tam Bảo mang lại lợi lạc cho chúng sinh không gì sánh bằng. Giá trị Tam Bảo mang lại vượt không gian, thời gian.

Thứ hai, Tam Bảo giúp chúng sinh giải thoát chứ không có gì khác giúp giải thoát được.

Thứ hai là Tam Bảo rất khó tìm. Chúng sanh trên đời chỉ thương người trong nhóm, trong dòng họ, bạn bè, người liên quan đến quyền lợi của mình. Người thương người đừng không thù oán gì là hiếm hơn. Hiếm nhất là người thương được kẻ thù, chúng sanh vạn loại không phân biệt, đó là đại bi.

Đại trí là tìm đủ cách để lo cho chúng sinh. Người đó hiếm cỡ nào. Điều quý hiếm nữa là trong vô lượng kiếp, vị ấy không bỏ rơi đại nguyện của mình.

Chứ thường khi mình tốt một kiếp rồi gặp đời chán quá mình cũng nản. Bồ-tát thì không. Đời đời kiếp kiếp như một bà mẹ hiền chăm lo, quản giáo những đứa con không ngoan; lòng mẹ trước sau như một, lòng mẹ cho con không hề thay đổi. Vị Bồ-tát sống nhiều đời nhiều kiếp đối với chúng sanh như vậy đó mới thành Phật được. Quý đến cỡ nào.

Mà có Phật thì Pháp mới được biết đến ở đời, mới có Tăng, nên Tăng đúng nghĩa tu thuần thành cũng rất hiếm.

Ý nghĩa một của Tam Bảo là sự lợi lạc. Thứ hai là quý hiếm. Thứ ba là chỉ có người đại phước, có chủng tử giải thoát mới gặp được, tin nhận Tam Bảo.

Tại sao là đại phước?

Trên thế giới này, riêng khu rừng Amazon là khu vực sinh thái phong phú nhất hành tinh. Từ ngọn tới gốc cây, chỗ khô, chỗ nước trong Amazon là thảm động thực vật

dày đặc, phong phú nhất hành tinh với vô lượng chúng sinh. Trong từng ổ mỗi, gò kiến, hố phân, không khí, đồng ruộng là bao nhiêu chúng sanh trong đó.

Con số bảy tỷ người nhân loại chẳng là gì so với con số cực lớn của các loài súc sinh, chúng sinh khác. Chúng ta lại nằm trong con số bảy tỷ. Bảy tỷ đó, đâu phải ai cũng tin Phật. Trong số tin Phật, có bao nhiêu người được học giáo lý? Có bao nhiêu người hiểu đúng?

Nhiều người chỉ vào chùa lạy Phật cầu phúc tránh họa, chỉ vào chùa nghe những gì sư phụ phán cho mình chứ không biết kinh điển, giáo lý nói gì. Đa phần Phật tử Việt Nam, sư phụ cho nghe cái gì thì nghe cái đó, còn không thì đi lang thang các chùa vào các dịp lễ Phật Đản, dâng y, Vu Lan, giao thừa, sám hối hàng tháng... Tăng Ni cho nghe cái gì chỉ biết nghe cái đó.

Có khi mấy chục năm nghe vòng vòng có nhiều đó thôi, không biết gì khác. Khi sắp tử thì mời mấy thầy về tụng kinh là xong một kiếp Phật tử. Quý vị nghĩ có thấm không? Trong khi kinh điển hay biết là bao nhiêu.

Cho nên trong số bảy tỷ người, bao nhiêu người tin nhận Tam Bảo bằng lý trí? Bao nhiêu người được chạm tay vào pháp nhũ Phật thân, lời vàng của chư Phật? Có bao nhiêu người nghe bao nhiêu, hiểu bao nhiêu, nhớ bao nhiêu, hành bao nhiêu? Đào sâu mở rộng mới thấy đúng là hiếm. Phải đại đại phước mới hiểu, tin nhận Tam Bảo một cách đúng mức.

Hai cái này cộng lại mới gọi là Tirattana, là sự lợi lạc của Tam Bảo đem lại cho chúng sinh không phân biệt giới hạn không gian, thời gian, và lợi ích ấy có thể dẫn đến cứu cánh giải thoát.

Thứ hai là sự quý hiếm của Tam Bảo. Thứ ba là người đại phước mới gặp Tam Bảo. Còn chuyện mình gặp được của quý châu báu là tào lao, không quan trọng.

Hôm nay học mình mới thấy ra, dù là phụ nữ thất học, chồng bỏ, con chê, chó chê mèo mửa, không ra gì... đi nữa mà được biết, tin nhận giáo lý

Bằng trí tuệ, hành trì giáo pháp bằng chánh niệm, có thiền định, năm quyền: tín, tấn, niệm, định, tuệ ngon lành, thì vẫn là người đại phước, là trường hợp cực kỳ quý hiếm trong vô lượng vũ trụ, chứ không riêng gì trên quả đất này. Kim cương, bảo thạch không sánh bằng. Chính xác nghĩa đen là như vậy.

Nhưng nhớ rằng: hãy là bảo vật, nhưng đừng thấy mình là bảo vật, sinh ngã mạn. Cái này quan trọng. Khi thấy mình là đồ quý thì lập tức lọt thẳng xuống cống nằm ở dưới.

Sáu vô thượng

Như vậy, trong sáu cái vô thượng:

### 1. Thấy vô thượng

Cái thấy nào mà mình thực hiện bằng tâm lành, đặc biệt là tâm lý giải thoát, chính là hình ảnh Đức Thế Tôn, Thánh chúng, các đề mục tu tập. Cho dù đó là đồng phân, nếu đó là đề mục quán chiếu thể trước thì đó vẫn là cái thấy vô thượng, vì mình thấy bằng tâm cầu giải thoát.

Còn mình cầm rõ hột xoàn nhìn bằng tâm tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, thì rõ đó là hại người, đại họa.

### 2. Nghe vô thượng

Là nghe những gì mà dẫn đến cứu cánh giải thoát. Là nghe về Tam Bảo, Tam Tạng Thánh Điển, hành trình tu chứng. Còn ngoài ra mà nghe những gì khác, dù là hay ho, hấp dẫn, cuốn hút, thì vẫn là tào lao, vì mình đã nghe những điều này từ vô lượng kiếp mà không khá hơn.

### 3. Lợi đắc vô thượng



Lợi đắc, sở hữu vô thượng, là sở hữu tài sản vô giá, không gì quý hơn.

Là bao nhiêu báu châu, quý kim, bảo thạch trên đời cũng không thể sánh bằng bảy Thánh sản, bảy tài sản Thánh nhân, Ariyadhana: tín, giới, tâm, úy, văn, thí, tuệ.

Tín

Tín, hôm qua nói rồi, là chánh tín, niềm tin căn cứ vào trí tuệ.

Có một sự khác biệt rất lớn và cũng rất nhẹ giữa Thánh và phàm. Thánh nhân tin chắc điều mình thấy và thấy rõ điều mình tin. Trí Thánh nhân là chánh trí, tín của Thánh nhân là chánh tín.

Phàm nhân không thấy rõ lắm điều mình tin, nên không tin lắm điều mình thấy.

Thí

Thí là sự trao ra, buông. Give là cho, give up là buông.

Bố thí có hai cách. Một là kiểu thả chim, là lòng thanh thản buông ra rồi lòng không hoài vọng, trông chờ điều gì, thi ân bất cầu báo. Hai là kiểu thả điều, là buông ra mà sợi dây ngã chấp cứ chập chờn, lằng nhằng, dây dưa. Cho mà lòng còn dính chặt vào chuyện đó.

Cho kiểu buông nó sạch và sang hơn nhiều. Đa phần người mình thích ăn sang, ở sang, mặc sang, mà tinh thần, hành xử không sang. Học đạo không lựa cách sang mà lựa cách hơi hèn hèn mới học. Trong khi trên nguyên tắc, người học đạo thì cái gì cũng nên đơn giản, nghèo hèn; chỉ khoản tâm linh, tinh thần, càng sang càng tốt.

Giới

Giới là sự kiêng tránh các lầm lỗi bằng một ý thức có tổ chức.

Chứ còn nếu nói không phạm là giới, thì mấy người bị nằm liệt giường, liệt chiếu, hôn mê là không phạm, là có giới? Cháu bé nằm ngửa bú bình, người ngủ say là có

giới? Một người say mềm phạm giới thứ năm, nhưng bốn giới kia không phạm nổi nữa, là có giới?

Người ngủ say, người liệt giường, liệt chiếu, thiêm thiếp hôn mê là có giữ giới hay sao? Nên giữ giới ở đây mình phải hiểu là ý thức kiêng tránh các lầm lỗi một cách có tổ chức. Mình biết tại sao mình không làm như vậy.

Còn nói không phạm là giữ giới, tôi không hứa. Nhiều người không nhảy đầm là do bị tật chân, không uống rượu là do bị gan, bao tử. Người có ý thức kiêng tránh như nói trên thì mới là giữ giới.

Văn

Văn là gì? Là sự lắng tai, lắng lòng để học hỏi giáo pháp Đức Phật.

Những học thuật, học nghệ ở đời dù có cao siêu, hấp dẫn, cũng không thể dẫn đến giải thoát như giáo pháp chư Phật. Không phải chúng tôi phủ nhận kiến thức thế học, nhưng việc tu hành giải thoát thì ngoài giáo pháp chư Phật thì không có cửa. Dù có tám bảng tiến sĩ mà không biết giáo pháp thì cũng không thể tu giải thoát. Chuyện nào ra chuyện đó.

Đi câu cá không thể dùng kiến thức của bên cơ khí mà phải dùng kiến thức câu cá chuyên môn. Muốn tu giải thoát thì phải học giáo pháp chư Phật. Đó là kinh nghiệm thân chứng của vị đã đạt được giải thoát.

Tàm và Úy

Tàm là biết thẹn, úy là biết sợ trước các lầm lỗi.

Nhiều người không làm bậy vì họ thấy thẹn, sợ. Đối với họ, cái thẹn, sợ là chính. Thẹn và sợ là một cặp, nhưng tùy người mà thẹn hay sợ mạnh hơn.

Ví dụ bản thân tôi tu từ bé, nhưng trong vô lượng kiếp, tiền kiếp có thể tôi là tay sát cá nên rất thích nhìn thấy hình ảnh mấy con cá. Và tôi thấy đi câu cá là chuyện bình

thường, đâu có gì đâu, nên không thấy thẹn, nhưng mà mình sợ. Mình biết là giết một con thì phải chết mấy ngàn đời để trả.

Giờ nó là con cá, có khi kiếp nào đó mình là vua mới lên ngôi, hoàng hậu mới lên ngôi, hoa hậu mới đoạt giải, ông sư mới xuất gia, mới thuộc lòng Tam Tạng, mới đạt quả Thánh, là bị giết chết ngắc chỉ vì quả xấu của việc mình xưa giết con cá; chưa kể cái tội đi địa ngục.

Cho nên tùy chuyện, tùy người mà tà hay úy trệ hơn. Nhiều khi tránh tội là do thẹn, sợ, hay cả hai: thẹn và sợ.

Trong kinh nói hai pháp tà, úy này giữ gìn giềng mối trật tự cho thế giới, vì làm rào cản để con người không vượt khỏi làn ranh đạo đức, và cũng là dấu hiệu phân biệt con người với thú.

Con thú khác con người ở chỗ không có cân đong đo đếm khi hành động, không biết tà úy. Tà úy là dấu chỉ của một con người văn minh, một chúng sinh có phước.

Trí

Trí là khả năng thực hiện sáu điều nêu trên: tín, giới, tà, úy, văn, thí, ở ba cấp.

Cấp một: thực hiện đưa đến quả nhân thiên.

Cấp hai: đưa đến cõi Phạm thiên.

Cấp ba: đưa đến giải thoát.

Những cái linh tinh: nhớ nhiều, hiểu nhanh, học đạo cầu danh, lợi, tình cảm, quyền lực... mà không dẫn đến ba cái này, thì không gọi là trí trong trường hợp này.

Trong tất cả những sở hữu trên đời thì không có gì bằng bảy Thánh tài này, bảy món báu vật hiền Thánh. Báu vật là vì những báu vật thế gian chỉ có giá trị trong một giới hạn, không gian, thời gian, điều kiện nhất định nào đó.

Bảy Thánh tài này ai mà có được, một là trước mắt an lạc hiện tiền; hai là sau nữa, nếu còn luân hồi thì tái sinh nhàn cảnh; ba là rốt ráo thì giác ngộ giải thoát.

Đây là lý do được gọi là bảy tài sản của bậc Thánh: chết rồi còn mang theo được. Những món ngoài ra, có rồi của thiên trả địa. Ta chết rồi nó thuộc về người khác. Chúng vừa ăn vừa cười, vừa chửi mình ngu.

Đó là lợi đặc tối thượng.

Học tập tối thượng

Tiếp theo là học tập tối thượng.

Trong các sinh vật thì chỉ con người mới biết học là gì. Trong các môn con người học thì chủ yếu là cầu danh, cầu lợi, phục vụ đời sống trước mắt.

Đó là sự thật. Ví dụ như tàu ngầm, máy bay, xe hơi, điện đóm, mỹ phẩm, y khoa... tất cả đều để phục vụ cuộc sống trước mắt, cầu danh, cầu lợi.

Còn Tam học: Giới, Định, Tuệ, trong vô lượng kiếp về trước chúng ta chưa từng, hoặc đã học thì mới vài kiếp gần đây.

Nếu từ lâu chúng ta hiểu Tam Học là gì một cách đầy đủ, nghiêm túc thì hôm nay chúng ta đã ngắt ngưỡng tòa sen rồi. Chưa từng học hoặc mới sơ sơ thì mới còn ngồi đây.

Tuy nhiên, trên đời này có ba hạng người không chứng Thánh quả được.

Một, vì nuôi nguyện lớn, khi chưa công viên quả mãn thì dù có giới bằng trời, trí nhiều như đất, phước nhiều như biển thì cũng chưa đắc được gì, vì họ có bản nguyện quá lớn, như là thành Phật Toàn Giác, Đệ Nhất Thanh Văn.

Hai, người chưa đủ phước lành parami nên chưa đắc được.

Ba, có đủ phước lành parami nhưng duyên chưa hội nên chưa đắc được.

Có ba hạng người như vậy.

Nhiều người tưởng rằng mình tu đủ tám ngàn đại kiếp rồi thì mình đắc lúc nào cũng được, giống như mình có tiền trong túi muốn xài lúc nào thì xài. Không phải. Có đủ parami nhưng đời mình chỉ có vài lần là đủ duyên hội. Nếu mình bỏ qua là mất luôn.

Trong Kinh nhiều lần Đức Phật nói: “Này các Tỳ-kheo, nếu cặp vợ chồng này biết Đạo và xuất gia tu học thời trẻ, thời trung niên thì họ đã đắc rồi. Nhưng đến tuổi này thì họ đã muội lược, già yếu, parami vẫn vậy nhưng điều kiện tâm lý, sinh học của họ bị hạn chế nên không đắc được nữa trong kiếp sống đó.”

Phước báu tu hành không mất, nhưng để trở quả thì phải đợi đủ duyên. Có những vị Arahant kiếp chót, sớm muộn gì cũng đắc, nhưng có vị đắc lúc bảy tuổi, có vị lúc vừa gặp Phật nghe một câu là đắc, có vị mới đắp y ba ngày, một tuần, hai tuần, một tháng là đắc. Có vị phải sáu mươi năm sống đời tu khổ hạnh nơi núi cao rừng thẳm, bệnh không thuốc, lạnh đói không thức ăn... rồi mới đắc. Có vị xuống suối ngâm mình, lấy cỏ đội đầu mười hai năm mới đắc.

Tùy kiểu tu, khuynh hướng tâm lý mà đắc nhanh chậm, khó dễ khác nhau. Còn mình tu kiểu trực trặc, vừa tu vừa hại người, khi đắc quả khổ như điên mới đắc được. Có người tin Phật, có lòng tu mà ác, do cảm tính mà chống phá người tu khác, thì có khi phải bị chém mười tám nhát, banh chành hết rồi mới đắc.

Vậy học vô thượng là sao? Là bao nhiêu thứ học thuật thế tục trên đời không là vô thượng, do tất thấy chỉ để cầu danh, lợi, phục vụ nhu cầu sinh học, đời sống trước mắt. Chỉ có Tam Học mới giúp chấm dứt sanh tử, lìa phiền não mà thôi. Chỉ có học về Giáo Pháp mới là học vô thượng.

Parichariya

Tiếp theo là parichariya, có nghĩa là phục vụ. Pāda parichariyā tiếng Pali là bà xã, người vợ, là kẻ hầu dưới chân chồng.

Trong Kinh nói trong đời mình có nhiều đối tượng để phục vụ. Ví dụ như người làm phục vụ ông chủ, nhân viên phục vụ ông sếp, con cái phục vụ cha mẹ, vợ chồng phục vụ nhau, người thân phục vụ nhau, người khỏe phục vụ người bệnh, chủ nhà phục vụ khách... Nhưng trên hết là phục vụ Tam Bảo, theo nghĩa trong Kinh, chứ 99,99% Phật tử Việt Nam nghe đến chữ Tam Bảo là nghĩ đến cái chùa.

Không phải tôi xúi quý vị phục vụ cho Tăng Ni trong chùa. Không phải. Tam Bảo ở đây là Phật Bảo, Pháp Bảo, Thánh Chúng và những vị tu hành miên mật, chuyên tâm, thuần thành, hành giả thứ thiệt muốn giải thoát. Có trong Kinh Cúng Dường Phân Biệt trong Trung Bộ Kinh.

Nếu Đức Thế Tôn còn trụ thế, mình nhặt một cái lá... nhưng bây giờ Ngài không còn nữa, nhìn tượng Phật, tháp thờ có lá, rác, mình lượm đi thì là đang phục vụ cho Thế Tôn. Mình ngồi chép Kinh, giữ im lặng, sạch sẽ cho chỗ người ta đang nghe Pháp, là phục vụ cho Giáo Pháp.

Mình hỗ trợ cho người tu hành, dù là có tóc hay không, là phục vụ Tăng. Tăng ở đây gồm bốn đôi tám vị, bốn Đạo, bốn Quả. Hoặc là người đang trên đường tu tập đến bốn Đạo, bốn Quả ấy thì cũng gọi là Tăng. Nhưng mà phải liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến bốn Đạo, bốn Quả; đó là Tăng.

Có ghi trong Kinh Supatipanno, trong đó định nghĩa bốn bậc Thánh bất kể có tóc, tại gia, hay không, xuất gia. Thứ hai là Kinh Cúng Dường Phân Biệt, trong đó Ngài nói rất rõ: đối tượng cúng dường trong đó là vị Tu-đà-hườn hay đang tu tập đến bậc Tu-đà-hườn. Ngài không nói có hay không tóc ở đây. Hành giả dù là tóc dài tới gót mà ngày giữ tám giới, mười giới, tu hành thuần thành, nghiêm mật thì rất xứng đáng cúng dường.

Hành giả thật sự không phải là người tỏ vẻ lừ đừ, đạo mạo, đạo đức mà lòng đầy dao găm, tham ái, mong được cúng dường, mong được ngưỡng mộ, bái phục từ người

khác. Hành giả thật sự không mong sự hỗ trợ, hộ trì từ người khác, họ chỉ biết Chánh niệm, một lòng cầu giải thoát mà thôi, không có ý tưởng gì ngoài ra.

Chỉ có người cầu giải thoát, chán sợ sanh tử thì mới có thể học, hành Đạo; còn thì không ai đáng gọi là hành giả, là con Phật, Phật tử, Tăng Ni. Phải chán sợ sanh tử, sợ cái cảnh hôm nay còn như vậy, còn nhà cao cửa rộng, nhìn thấy nắng mặt trời, đi tắm biển, mai xuống cống nằm, lúc nhúc dưới hố xí, làm giun trùng dưới đất sâu mịt mù bóng tối, làm con hào oyster gắn chặt vào tảng đá bên bờ biển năm này tháng khác, không thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng gì hết, đầu óc có như không. Nghĩ cái đó mà sợ.

Tại sao tôi nói con hào? Vì con đó gần như vật vô tri. Tôi nhìn thấy con hào tôi nản lắm. Vô kiếp đó là bó tay, một ngàn vị Phật đứng xung quanh cũng không giúp gì được.

Sợ sanh tử là phải sợ như vậy đó quý vị. Nay nhà lầu xe hơi, mai tái sinh xuống cống, hố xí loi nhoi lúc nhúc. Mà từ cao sống bằng tâm bất thiện đọa xuống thấp mất có ba giây. Từ thấp lên được chỗ cao là cả ba ngàn kiếp. Khủng khiếp chưa. Đáng sợ ở chỗ đó. Những loài sa đọa nhiều không kể xiết so với bảy tỷ nhân loại.

Trong room có nhiều người thuộc nhiều tôn giáo khác nhau và Phật tử không thuần thành cũng có, nên tôi nói luôn: quý vị tin hay không thì tùy, nhưng xin nhớ: nếu có như vậy thì sao? Thứ hai, anh sống bằng tâm trạng, kiểu nào thì kiếp sau sẽ đi về chỗ tương ứng. Nếu còn có tái sanh thì sao? Ai chịu trách nhiệm?

Theo khoa học thì thấy có những loài chỉ thích hợp với sa mạc, đầm lầy, băng giá, chỗ nhiệt độ cao, chỗ mát lạnh, chỗ ẩm ướt... Về tâm lý y chang như vậy. Tâm lý ra sao, tái sinh về cõi tương ứng.

Phục vụ là cái gì? Là biết hạ mình, góp sức giúp cho người đang cần. Đặc biệt là người khả kính hoặc đang có nhu cầu mà không thể tự thực hiện được. Không thể khác. Trong tất cả các loại phục vụ trên đời này thì đều tốt, trong đó phục vụ cho tinh thần Chánh Pháp, người tu hành, là cao nhất.

Hoài niệm, tưởng nhớ

Hoài niệm, tưởng nhớ, anussati. Trên đời có nhiều nỗi nhớ nhưng không có gì bằng Tam Bảo. Không có nghĩa là ăn rồi tụng Kinh hoài. Người tu Tứ Niệm Xứ, sống Chánh niệm chính là kẻ tưởng nhớ Tam Bảo sâu sắc, thường trực, có ý nghĩa nhất.

Người hành giả Tứ Niệm Xứ không có tụng niệm, mang hình thức tôn giáo tín ngưỡng. Đời sống tâm lý của họ chính là người nghĩ nhớ đến Phật nhiều nhất, sâu sắc, thường trực nhất. Vì không thể nào sống chánh niệm mà quên Phật được. Trong tâm họ lúc nào cũng nhận biết đi, đứng, nằm, ngồi, nhưng mà Phật lúc nào cũng hiện diện nơi tâm. Hành Tứ Niệm Xứ là hành theo lời Phật nên không thể không có Phật trong tâm.

Có nói trong kinh Đại Bát Niết Bàn: Phật dạy, này các Tỳ-kheo, chỉ có một việc duy nhất là thực hành 37 Phẩm Trợ Đạo. Trong kinh Tứ Niệm Xứ, Ngài xác nhận 37 Phẩm Trợ Đạo chính là Tứ Niệm Xứ. Tứ Niệm Xứ là con đường duy nhất dẫn đến cứu cánh giác ngộ.

Ngài nói rằng những gì mà bậc Đạo Sư vì lòng đại bi mà làm cho đệ tử thì Ta đã làm cho các người hết rồi. Chúng Tăng còn trông đợi gì ở Như Lai nữa? Như Lai không phải là một vị thầy có bàn tay nắm lại để giữ riêng cho mình cái gì. Những gì lợi lạc cho chúng sanh thì Ta đã dạy hết, không sót cái gì. Đây là lời giáo huấn của Ta cho các người. Đây là những gốc cây, những ngôi nhà vắng, hãy tinh tấn tu tập, chớ có để cho mình phải hối tiếc một ngày nào đó.

Trong các cái vô thường thì nỗi nhớ, hoài niệm vô thường là nghĩ nhớ về Tam Bảo. Không có nỗi nhớ nào về người, vật, sự kiện bằng được Tam Bảo. Người tu Tứ Niệm Xứ là người nghĩ nhớ về Tam Bảo một cách thường trực, sâu sắc và ý nghĩa nhất.

Xin hãy nghe kỹ, nhớ kỹ và nếu làm theo là tuyệt vời.



Những gì quý vị nghe học, có thể sưu tầm nghiên cứu thêm kinh điển trên mạng. Nếu đi hỏi một cá nhân, vị nào khác thì có khi chính xác, có khi không, vì nhiều lý do. Ví dụ nghe thầy này giảng, về hỏi Sư Phụ ở chùa: “Sư Phụ nghĩ sao?”, thì câu trả lời có khi đúng hoặc sai.